**ĐỀ CƯƠNG ÔNTẬP HỌC KÌ 1**

**MÔN: GDCD K12**

**Câu1:** Luật Giao thông đường bộ quy định tất cả mọi người tham gia giao thông phải chấp hành chỉ dẫn của tín hiệu đèn giao thông là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính thống nhất.

 **C.** Tính nghiêm minh. **D.** Tính xác định chặt chẽ về hình thức

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây không thuộc đặc trưng cơ bản của pháp luật?

**A**. Tính quy phạm phổ biến**. B**. Tính quyền lực, bắt buộc chung

**C**. Tính chặt chẽ về mặt hình thức. **D**. Tính cấm đoán

**Câu 3.** Dựa vào đặc trưng cơ bản nào của pháp luật để phân biệt sự khác nhau giữa pháp luật với quy phạm đạo đức?

A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung . D. Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 4.** Pháp luật do nhà nước và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực của mình là thể hiện đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung . D. Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 5.** Cá nhân không thực hiện đúng pháp luật, bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật là thể hiện đặc trưng cơ bản nào của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung . D. Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 6.** Trường hợp cơ quan Thuế xử phạt công ty A có hành vi trốn thuế theo quy định của pháp luật là thể hiện đặc trưng cơ nào của pháp luật?

A. Tính xác định chặt chẽ về nội dung. B. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung . D. Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 7.** Pháp luật phải có đặc trưng cơ bản nào sau đây?

A. Tính hiện đại. C. Tính cơ bản. C. Tính truyền thống. D. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 8.** Pháp luật có vai trò như thế nào đối với công dân?

A. Bảo vệ quyền, lợi ích tuyệt đối của công dân.

B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

C. Cưỡng chế mọi nghĩa vụ của công dân.

D. Bảo vệ mọi nhu cầu, lợi ích của công dân.

**Câu 9.** Tuân thủ pháp luật là cá nhân, tổ chức không làm những điều mà pháp luật

A. cho phép làm. B. cấm.

C. quy định phải làm. D. bắt buộc làm.

**Câu 10.** Cơ quan thuế xử phạt ông A trốn thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh là

A. áp dụng pháp luật. B. tuân thủ pháp luật.

C. thi hành pháp luật. D. sử dụng pháp luật.

**Câu 11.** Trong thời hạn bao nhiêu giờ, kể từ khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn và tài liệu liên quan đến việc bắt khẩn cấp, Viện Kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn.

 **A.** 12 **B.** 24 **C.** 36 **D.** 72

**Câu 12.** Nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi trái pháp luật của mình là gì?

A. Quyền lợi pháp lí. B. Hậu quả pháp lí.

C. Tính chất pháp lí. D. Trách nhiệm pháp lí.

**Câu 13.** Những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm là gì?

A. Vi phạm hình sự. B. Vi phạm hành chính.

C. Vi phạm dân sự. D. Vi phạm kỷ luật.

**Câu 14.** Người có điều kiện mà không cứu giúp người khác đang ở tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, dẫn đến hậu quả người đó chết thì vi phạm pháp luật nào?

A. Vi phạm hình sự. B. Vi phạm hành chính.

C. Vi phạm dân sự. D. Vi phạm kỷ luật.

**Câu 15.** Người có năng lực trách nhiệm pháp lí vi phạm pháp luật hình sự khi thực hiện hành vi nào sau đây?

 **A.** Bí mật giải cứu con tin. **B.** Giúp đỡ phạm nhân vượt ngục.

 **C.** Đồng loạt khiếu nại tập thể. **D.** Truy tìm chứng cứ vụ án.

**Câu 16.** Vi phạm kỷ luật là hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại tới

A. các quy tắc quản lý nhà nước. B. quan hệ tài sản và nhân thân.

C. quan hệ lao động và công vụ nhà nước. D. các hành vi nguy hiểm cho xã hội.

**Câu 17.** Hành vi nào dưới đây bị truy cứu trách nhiệm trách nhiệm kỷ luật?

A. Chậm chi trả lương cho người lao động. B. Giết người, cướp của, phi tan xác.

C. Lấn chiếm đất ở nhà hàng xóm. D. Vu khống, nói xấu đồng nghiệp.

**Câu 18.** Anh A và anh B (25 tuổi) trong lúc say rượu đã trêu chọc C (C bị bệnh thần kinh) và bị C đánh A chết, B bị thương. Trong trường hợp này phải xử lí anh C như thế nào?

A. Phạt hình sự. B. Anh C trắng án. C. Phạt hành chính. D. Phạt dân sự.

**Câu 19.** Một học sinh hay trốn học, cúp tiết bị nhà trường ra quyết định đình chỉ học một tuần là

A. vi phạm hình sự. B. vi pạm hành chính.

C. vi phạm dân sự. D. vi phạm kỷ luật.

**Câu 20:** Quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức là

**A.** thực hiện pháp luật. **B.** phổ biến pháp luật. **C.** tư vấn pháp luật .**D.** giáo dục pháp luật.

**Câu 21**:Các cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

**A**. Sử dụng pháp luật **B.** Thi hành pháp luật. **C**. Tuân thủ pháp luật. **D**. Áp dụng pháp luật.

**Câu22:** Hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ là nội dung khái niệm nào dưới đây?

**A**. Thực hiện pháp luật. **B**. Vi phạm pháp luật **C**. Tuân thủ pháp luật. **D**. Trách nhiệm pháp lí.

**Câu 23:**Người có hành vi vi phạm hình sự trước hết phải chịu trách nhiệm

 **A**. hình sự. **B**. hành chính. **C**. dân sự. **D**. kỉ luật.

**Câu 24**: Vi phạm hành chính là những hành vi xâm phạm

**A**. kỉ luật lao động. **B**. kỉ luật của tổ chức. **C.** quy tắc quản lí nhà nước **D**. quy tắc quản lí hành chính.

**Câu 25:** Tòa án xét xử các vụ án sản xuất hàng giả không phụ thuộc vào người bị xét xử là ai, giữ chức vụ gì. Điều này thể hiện quyền bình đẳng nào của công dân?

 **A**. Bình đẳng về quyền lao động. **B.** Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

 **C**. Bình đẳng về quyền tự chủ trong kinh doanh. **D.** Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý.

**Câu 26.** Vi phạm pháp luật là do người có năng lực pháp lý, có lỗi thực hiện. Dấu hiệu nào còn thiếu để xác định hành vi vi phạm pháp luật?

A. Có tri thức thức thực hiện. B. Hành vi trái pháp luật.

C. Có ý chí thực hiện. D. Có khả năng gánh chịu hậu quả thực hiện.

**Câu 27**. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc xuất phát từ quyền bình đẳng của công dân

A. trước pháp luật. B. trong gia đình.

C. trong lao động. D. trước nhà nước.

**Câu 28.** Vi phạm dân sự là hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại tới

A. các quy tắc quản lý nhà nước. B. quan hệ tài sản và nhân thân.

C. quan hệ lao động và công vụ nhà nước. D. các hành vi nguy hiểm cho xã hội.

**Câu 29.** Hợp đồng lao động được giao kết giữa người lao động và

A. phòng thương binh xã hội. B. ủy ban nhân dân quận.

C. Tòa án nhân dân. D. người sử dụng lao động.

**Câu 30:** Theo quy định của pháp luật, bình đẳng về trách nhiệm pháp lí có nghĩa là bất kì công dân nào vi phạm pháp luật đều

**A.** được giảm nhẹ hình phạt **B.** được đền bù thiệt hại. **C.** bị xử lí nghiêm minh. **D.** bị tước quyền con người.

**Câu 31**. Mọi công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định pháp luật là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Bình đẳng trước pháp luật. B. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.

C. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. D. Bình đẳng về quyền con người.

**Câu 32.** Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi

A. cơ quan và trường học.B. gia đình và xã hội.

C. dòng họ và địa phương.D. đồng nghiệp và hàng xóm

**Câu 33.** Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc lựa chọn nơi cư trú là thể hiện quyền bình đẳng trong quan hệ

A. nhân thân. B. tài sản chung. C. tài sản riêng. D. tổ dân phố.

**Câu 34.** Vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau là thể hiện quyền bình đẳng trong quan hệ

A. nhân thân. B. tài sản chung.

C. tài sản riêng. D. giữa cha mẹ với con cái.

**Câu 35**: Hành vi nào dưới đây **không** bị nghiêm cấm trong thực hiện bình đẳng giữa cha mẹ với con?

A. Cha mẹ có sự phân biệt đối xử giữa các con. B. Cha mẹ luôn chăm sóc và giáo dục con.

C. Cha mẹ ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con. D. Cha mẹ lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên.

**Câu 36:** Công dân thực hiện quyền bình đẳng trong lao động khi được tự do

**A.** áp đặt nguồn qũy bảo trợ xã hội. **B.** chỉ định mức lãi suất bình quân.

**C.** lựa chọn việc làm phù hợp với khả năng. **D.** sử dụng nguồn ngân sách quốc gia.

**Câu 37:** Ông T là giám đốc, chị L là nhân viên kế toán cơ quan X. Nhận thấy công việc ông T giao cho mình có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên chị L đã từ chối. Tức giận, ông T đã chuyển chị L sang làm ở phòng tạp vụ. Ông T đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong lao động?

**A.** Thay đổi vị trí việc làm. **B.** Thay đổi cơ cấu tuyển dụng.

**C.** Giao kết hợp đồng lao động. **D.** Xác lập quy trình quản lí.

**Câu 38:** Hai vợ chồng anh A cùng làm trong cơ quan của Nhà nước. Mỗi lần con ốm, anh A luôn bắt vợ phải nghỉ làm. Hành vi của anh A vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng giữa vợ và chồng?

A. Nuôi con theo quy định của pháp luật.

B. Thực hiện các chức năng của gia đình.

C. Nghỉ chăm sóc con ốm theo quy định của pháp luật.

D. Giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt

**Câu39:** Ðiều kiện để khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc trên các lĩnh vực khác nhau là

**A.** bình đẳng giữa các dân tộc. **B.** nhà nước phát triển kinh tế.

**C.** nâng cao trình độ dân trí. **D.** đảm bảo an sinh xã hội.

**Câu40**:.Không ai bị bắt, nếu không có quyết định, phê chuẩn của Toà án, Viện Kiểm sát là một trong những nội dung của quyền nào dưới đây?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

B. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân.

C. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ của công dân.

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của công dân.

**Câu 41**. Trường hơp nào dưới đây **không** thuộc trường hợp được phép bắt người khẩn cấp?

A. Có căn cứ cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.

B. Có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đó đã thực hiện tội phạm.

C. Khi thấy ở người hoặc tại chỗ của người nào đó có dấu vết của tội phạm.

D. Khi nghe thông tin từ người khác cho rằng người đã chuẩn bị thực hiện tội phạm.

**Câu 42**: Ông A bị mất xe máy và khẩn cấp trình báo với công an xã. Ông A khẳng định anh X là người lấy cắp xe máy của mình. Dựa vào lời khai của ông A, công an xã đã ngay lập tức bắt và giam anh X tại trụ sở ủy ban nhân dân xã. Việc làm của công an xã đã vi phạm quyền gì của công dân?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

C. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự.

D. Quyền tự do cá nhân.

**Câu 43.** Trong quan hệ lao động cụ thể, quyền bình đẳng của công dân được thực hiện thông qua

A. hợp đồng lao động. B. lao động xã hội.

C. người lao động. D. người sử dụng lao động.

**Câu 44.** Làm chết người là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. nhân phẩm của công dân. B. tính mạng và sức khỏe của công dân.

C. tinh thần của công dân. D. danh dự của công dân

**Câu 45.** Bình đẳng trong kinh doanh có nghĩa là mọi cá nhân, tổ chức đều bình đẳng theo quy định của pháp luật khi tham gia vào các

A. quan hệ xã hội. B. quan hệ pháp luật. C. quan hệ kinh tế. D. quan hệ lao động.

**Câu 46**. **.** Ý kiến nào sau đây **không** bình đẳng trong lao động?

A. Tạo điều kiện để phát huy tài năng của người lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao.

B. Có chính sách ưu đãi đối với người lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao.

C. Không cần phải ưu tiên lao động nữ trong doanh nghiệp, trong lao động.

D. Khi tham gia quan hệ lao động người lao động phải đạt một độ tuổi nhất định.

**Câu 47.** Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của

A. Viện kiểm sát. B. Công an.

C. Quân đội. D. Ủy ban nhân dân

**Câu 48.** Khi nào Viện Kiểm sát, Tòa án trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo tạm giam để phục vụ cho việc điều tra, truy tố, xét xử?

A. Khi bị can, bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử?

B. Khi Viện Kiểm sát, Tòa án muốn.

C. Khi bị can, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình.

D. Khi bị can, bị cáo không phải là cán bộ cấp cao.

**Câu 49.** Công an bắt người trong trường hợp nào dưới đây thì không vi phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân?

A. Hai học sinh gây mất trật tự trong lớp học.

B. Hai nhà hàng xóm to tiếng với nhau.

C. Tung tin, bịa đặt nói xấu người khác.

D. Một người đang bẻ khóa lấy trộm xe máy.

**Câu 50**:Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được hiểu là các dân tộc trong phạm vi nào dưới đây đều được Nhà nước và pháp luật tôn trọng, bảo vệ và tạo điều kiện phát triển?

A. Trong một cộng đồng dân cư. B. Trong một khu vực. C. Trong một lãnh thổ. D. Trong một quốc gia.

**Câu 51.** Một trong những nghĩa vụ của người sản xuất, kinh doanh là

**A.** kiềm chế gia tăng nhanh dân số. **B.** tăng vốn xóa đói, giảm nghèo.

**C.** bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. **D.** tuyên truyền bảo vệ an ninh quốc gia.

**Câu 52.** Trường hợp nào dưới đây thể hiện tính quyền lực bắt buộc chung của pháp luật?

**A.** Sử dụng dịch vụ truyền thông. **B.** Đăng kí kết hôn theo luật định.

**C.** Xử lí thông tin liên ngành. **D.** Xử phạt hành chính trong giao thông.

**Câu 53.** Một trong những dấu hiệu cơ bản xác định hành vi vi phạm pháp luật là người vi phạm

 **A.** phải có năng lực trách nhiệm pháp lí. **B.** phải khai báo tạm trú, tạm văng.

 **Câu 54 .** Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Mức phạt khi từ chối thổi vào máy đo nồng độ cồn bằng với mức phạt cao nhất đối với vi phạm về nồng độ cồn. Quy định đó thể hiện đặc trưng nào của pháp luật?

**A.** Tính quy phạm phổ biến. **B.** Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.

**C.** Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. **D.** Tính quyền lực, bắt buộc chung.

**Câu 55.** Do không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe gắn máy nên anh K đã va chạm vào ông L đang chở cháu bằng xe đạp điện đi ngược đường một chiều khiến hai ông cháu bị ngã. Anh X là người bán vé số gần đấy thấy anh K không xin lỗi ông L mà còn lớn tiếng quát tháo, liền lao vào đánh anh K trọng thương. Hai chị H, P đi qua liền dừng lại để can ngăn hai người nhưng không được nên đã gọi điện cho cảnh sát giao thông đến xử lí. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hành chính?

**A.** Anh X, chị H và chị P. **B.** Ông L và anh X.

**C.** Anh K và anh X. **D.** Anh K và ông L

**Câu 56** :A tung bịa đặt tin xấu về B trên facebook. Nếu là bạn học cùng lớp của A và B, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây cho phù hợp với quy định của pháp luật?

A. Coi như không biết vì đây là việc riêng của hai bạn. B. Khuyên A gỡ bỏ tin xấu.

C. Khuyên B nói xấu lại A trên facebook. D. Chia sẻ thông tin đó trên facebook

**Câu 57.** Bắt người trong trường hợp nào khi có căn cứ khẳng định người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng?

A. Trường hợp khẩn cấp. B. Trường hợp quả tang.

C. Trường hợp truy nã. D. Trường hợp có quyết định của Viện Kiểm sát

**Câu 58.** Bắt người trong trường hợp nào khi có người chính mắt trong thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được?

A. Trường hợp khẩn cấp. B. Trường hợp quả tang.

C. Trường hợp truy nã. D. Trường hợp có quyết định của Tòa án.

**Câu 59.** Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kì ai cũng có quyền được bắt người?

A. Đang chuẩn bị thực hiện hành vi phạm tội.

B. Đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.

C. Có dấu hiệu thực hiện hành vi phạm tội.

D. Khi nghi ngờ đã phạm tội.

**Câu 60.** Đánh người là hành vi xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về

A. nhân phẩm của công dân. B. tính mạng và sức khỏe của công dân.

C. tinh thần của công dân. D. danh dự của công dân.